

# BIỂU HIỆN VỀ NGÔN NGỮ TẠO HÌNH TRONG KIẾN TRÚC ĐƯƠNG ĐẠI

EXPRESSION OF VISUAL LANGUAGE  
IN CONTEMPORARY ARCHITECTURE



Ths.KTS. Hoàng Tuấn Minh\*



**Tóm tắt:** Sáng tạo nghệ thuật kiến trúc bắt đầu hình thành, tồn tại từ trong ý nghĩ, luôn chờ cơ hội để tự biểu lộ mình và hiện thân của những thứ không đo đếm được. Bài báo nghiên cứu về ngôn ngữ tạo hình trong kiến trúc đương đại, khẳng định giá trị sáng tạo kiến trúc và phát hiện, nuôi dưỡng năng lực tạo hình kiến trúc trong quá trình đào tạo kiến trúc sư.

**Từ khóa:** Kiến trúc, sáng tạo, ngôn ngữ, tạo hình.

Nhận ngày 05/02/2023, chỉnh sửa ngày 26/3/2023, chấp nhận đăng ngày 18/4/2023.

**Abstract:** The creation of architectural art begins to take shape, exists in the mind, always waiting for the opportunity to express itself and embody the immeasurables. The article studies the visual language in contemporary architecture, affirms the value of architectural creativity, and discovers, nurtures the capacity of architectural shaping in the process of architect training.

**Key words:** Architecture, creation, language, shaping.

Nghệ thuật kiến trúc từ xa xưa, đến hiện tại và tương lai luôn là biểu hiện đồng thời phản ánh sự biến đổi mạnh mẽ với các loại hình kiến trúc phong phú, đa dạng. Hình thức, chất liệu mới ngày một hiện đại làm nảy sinh những giá trị thẩm mỹ mới. Bởi kiến trúc là một loại hình nghệ thuật tạo hình có tính đặc thù cao, công trình kiến trúc tồn tại ở dạng “vật chất” và trong đó chứa đựng giá trị “tinh thần”.

Khi bàn về phong cách sáng tạo kiến trúc của một số kiến trúc sư (KTS) đương đại, thông qua đánh giá về ngôn ngữ tạo hình kiến trúc (NNTHKT), nhằm mục đích tăng cường sự tiếp cận, bổ trợ, ứng dụng trong hoạt động sáng tạo và lý luận phê bình kiến trúc. Đồng thời, giúp cho KTS - người hành nghề thiết

kế chuyên nghiệp, KTS trẻ “định hình” hướng đi của cá nhân trong sáng tác kiến trúc. Để tạo nên cho mình một phong cách thiết kế với ngôn ngữ kiến trúc rõ nét.

## 1. Ngôn ngữ tạo hình kiến trúc

Những thực thể công trình kiến trúc diễn ra dưới ánh sáng mặt trời, được nhận biết trước mắt chúng ta đều phản ánh những thông tin nhất định: Đó là thể loại công trình kiến trúc gì? Đặc điểm bố cục hình khối, hiệu quả về xử lý chi tiết, sử dụng vật liệu màu sắc... ra sao? Tiếp đến là vấn đề về nhịp điệu, tính động/tĩnh, trạng thái không gian, phân chia tỉ lệ... Đó chính là những thành phần - kết quả của việc tạo hình kiến trúc của mỗi KTS hay gọi là NNTHKT riêng của KTS.

\*BM Kiến trúc Công trình, Khoa Kiến trúc – ĐH Kiến trúc Hà Nội  
Email: ktshoangtuanminh@gmail.com

Nếu chúng ta làm công việc tổng hợp hệ thống các công trình kiến trúc theo thời gian, đồng thời phân tích một cách khoa học bài bản với từng KTS, rõ ràng NNTHKT luôn nhất quán về phong cách, gu thẩm mỹ, quan điểm sáng tác của tác giả. Đối với những KTS tiêu biểu lại càng dễ dàng nhận biết NNTHKT hơn bởi sự đặc sắc khi mỗi công trình kiến trúc đều mang những dấu ấn đặc biệt trong cảnh quan khu vực.

**Định nghĩa:** NNTHKT là phương tiện giao tiếp vừa mang tính xã hội vừa mang tính tư duy cá nhân của KTS, thể hiện sự tổng hòa của biểu hiện trong hình thức và nội dung của tư duy sáng tạo về kiến trúc. Đồng thời, là loại hình ngôn ngữ có giá trị đặc biệt trong nghệ thuật tạo hình.

**Ý nghĩa:**

NNTHKT là loại hình ngôn ngữ nghệ thuật, thuộc phạm trù ngôn ngữ học. Là thông tin về trạng thái và tính chất của không gian kiến trúc (được thông qua bố cục hình khối, tổ hợp đường nét, sử dụng chất liệu, màu sắc, ánh sáng... cụ thể của KTS sáng tạo). Là phương tiện của quá trình tư duy định hướng trong sáng tạo kiến trúc (yếu tố nội tại).

NNTHKT là một loại ngôn ngữ tạo hình được sử dụng trong tư duy sáng tạo kiến trúc, biểu hiện bằng không gian, hình thể, trật tự, tổ hợp các thành phần kiến trúc (yếu tố bên ngoài) Thông qua NNTHKT ta nhận biết được: Ý đồ tư duy sáng tạo về không gian kiến trúc; Cách thức, lối diễn tả, biểu hiện riêng của KTS, là một ngôn ngữ có tính duy nhất trong tư duy sáng tạo kiến trúc.

**2. Trao lưu phong cách kiến trúc**

Phong cách là gì? Phong cách hiểu đơn giản là Lối diễn ý (tư tưởng, tình cảm), biểu hiện ra Hình thức (bên ngoài, hoặc sản phẩm) của một cá nhân hay một nhóm và là kết quả của sự vận dụng các phương tiện biểu đạt lựa chọn theo đề tài hay thể loại/ chủ đề hoặc theo phản ứng của cá nhân đó đối với hoàn cảnh.

KTS Mies Vander Rohe: Nhà ở Farns Noth House, nhà triển lãm đồ nội thất Barcelon Pavilion, tháp văn phòng ManSion House, Spuare and Opfice Towe... đều có tạo hình thật đơn giản khúc triết ưa dùng nhưng mảng khối lớn, hình học cơ bản, lược hết mọi chi tiết, hướng tới tính đại thể, tìm kiếm sự trật tự của trí tuệ cùng với vật liệu kính thép kết hợp đá hoa cương đã luôn tạo ra những không gian kiến trúc sáng sủa, khoáng đạt, tới nay đã có một thế kỷ mà vẫn thể hiện một nền kiến trúc văn minh - hiện đại.

KTS Lecorlousier (Người Thụy Sĩ): Biệt thự Savoye, nhà ở Maseilles, nhà thờ Ronchamp, quần thể kiến trúc công quyền ở Chandigazh Ấn Độ..., NNTHKT của ông phong phú, đa dạng, chỉ với vật liệu bê tông trần kết hợp kính thép đã làm gợi mở niềm cảm hứng sáng tạo vô hạn cho mọi thế hệ KTS. Khẳng định quan điểm nhất quán: Kiến trúc là một nghệ thuật. Ngôi nhà là trò chơi của khối hình không gian dưới ánh sáng mặt trời...



Xu hướng kiến trúc hậu hiện đại xuất hiện vào những năm 1960 – 1980. Cùng luận điểm là “Hoài cổ”, tái tạo lại hình thức của kiến trúc truyền thống cũ với đủ mọi phương cách, KTS James Stirling dùng vai trò của công nghệ vật liệu, thiết bị mới đan xen với những bóng dáng không gian cũ vẫn giữ lối tạo hình khúc triết tuân thủ những bài bản chuẩn mực nhất định, đặc biệt là sự chú trọng công năng; điển hình ở công trình: Trung tâm văn hóa nghệ thuật Stuttgart (Cộng hòa liên bang Đức). Nhưng đối với công trình quảng trường Piozza d’Italia – New Orleans, KTS Charles Moore lại thật khôi hài, cố tình chấp nhận những chi tiết Mô-típ điển hình của quảng trường cổ Italia xưa bằng vật liệu công nghệ mới (Compuzit, hợp kim, sơn màu,...) sắp xếp dạng bày biện kiểu như một cửa hàng bán đồ “Chi tiết kiến trúc cổ”,... Nhằm mục đích phản ứng lại các nguyên tắc, tính “trang trí”, lễ lối của kiến trúc cổ điển.



Ngôn ngữ Kiến trúc của KTS Richard Roger (trái) KTS Norman Foster (phải) với một số công trình đương đại tiêu biểu

Xu hướng kiến trúc Hitech (1975 – 1995) cũng cùng luận điểm: Phô trương vai trò của công nghệ (công nghệ vật liệu thiết bị, kết cấu, đồ đạc nội thất,...) KTS Renzo Piano thực sự không muốn NNTH KT của mình “vô hồn” hay “hù dọa” bởi công nghệ, mà có ẩn chứa trong đó tính nhân văn, sự tinh tế, sự chuẩn mực- kiểu kinh điển chỉ có ở người Ý. Điều đó được thể hiện qua những tác phẩm kiến trúc tiêu biểu: Cảng hàng không quốc tế Kan Sai (mô phỏng hệ kết cấu khung xương của loài động vật), TTVH Nuova Caledonia gợi tới lễ hội của thổ dân với những chiếc mũ lông chim. Bảo tàng danh họa Paul Klee với những đường nét uốn lượn tự nhiên đặc thù trong những tác phẩm



Ngôn ngữ Kiến trúc của KTS Daniel Libeskind với một số công trình đương đại tiêu biểu

của họa sĩ này. Nhưng với KTS Norman Forster thì thật mạnh bạo, quyết liệt trong việc tạo lập hình khối, sử dụng màu sắc, mặc dù luôn xen kẽ trong các khu đô thị nhưng chúng vẫn dễ nhận biết hình thể kiến trúc đầy năng động mà cũng rất mẫu mực, bài bản rất khoa học ở KTS người Anh này. Cũng theo xu hướng Hitech thì hai KTS người Anh là Richard Rogers và Nicholas Grimshaw lại nhẹ nhàng hoặc muốn kiến trúc gắn với cỗ máy hơn.

*Xu hướng kiến trúc "Giải tỏa kết cấu" (từ những năm 1980 cho đến nay).* Bằng luận điểm ban đầu không gian kiến trúc từ vật chất- Cấu trúc tự nhiên (hang động, tổ ong, tổ chim..., dạng phòng sinh học). Tiến tới cực đoan cố gắng phá bỏ mọi trật tự quy lệ theo hai chiều chuẩn mực là: Nivô (đường ngang và dây dọc) vốn có của những kiến trúc đã qua. Mục tiêu là chống lại "tĩnh tại" muôn đời của kiến trúc. Công trình kiến trúc phải động, động tới mức hỗn loạn (sự hỗn loạn để tạo lập trật tự mới) tới nguy cơ sụp đổ với những KTS tên tuổi như: Rem Kool Haas (Hà Lan), Frank O Gehry (Canada), Daniel Libeskind (Đức), Zaha Hadid (Anh).



*Ngôn ngữ Kiến trúc của KTS Zaha Hadid với một số công trình đương đại tiêu biểu*

Cùng một hướng đi, Daniel libeskind có NNTHKT thật phức tạp, trừu tượng, tạo sự bất ổn quá mức, ngay cả việc can thiệp khi gắn kết với một công trình kiến trúc cổ..., luôn ưa những đường, mảng chéo lớn ở mọi thành phần công trình như: Sàn, tường, cửa, hệ đèn... Nhưng với Zaha Hadid thì thật mềm mại, chủ trương phản ánh tính "động" kiến trúc như những dòng chảy bởi không gian kiến trúc là luôn động, các công trình kiến trúc cũng luôn có sự kết nối theo thời gian bởi nhu cầu xã hội. Đối với KTS Zaha Hadid, có thể được coi như là một hiện tượng gần đây, với một sự nỗ lực, cố gắng bền bỉ trong một thời gian dài, Zaha Hadid đã xây dựng một sự nghiệp vượt qua những rào cản từ bấy lâu nay về không gian kiến trúc, về tính thực tiễn, tính điển hình và cả về cấu trúc xây dựng tạo nên một điều rất khác biệt, bộc lộ sự táo bạo, tính bất ngờ, chuyển tải sự năng động trong tư duy sáng tạo với một NNTHKT rất riêng, có tầm nhìn xa, sự trừu tượng và ẩn tượng.

Những thành tựu mà KTS Zaha Hadid đạt được là sự xây dựng khéo léo không thể bắt chước được từ các bức tường, mặt phẳng trên đất, những mái che đến khoảng không gian trống trải, hòa trộn hay trong suốt. Đây là bằng chứng sống động nhất của KTS nhằm chứng tỏ rằng kiến trúc luôn là một môn mang tính nghệ thuật cao, không bao giờ cạn nguồn tưởng tượng". Mặt khác,

cũng chứng tỏ sự can thiệp, làm chủ về mặt công nghệ thiết kế, công nghệ xây dựng trong tư duy sáng tạo của KTS.

Đến xu hướng kiến trúc hiện đại mới (kéo dài từ những năm 1975 đến nay) được tôn là dòng kiến trúc của thời đại mới- thời đại của trí tuệ, xã hội văn minh tiến bộ. Xu hướng có biến đổi theo các thời kì, nhưng tựu chung với chủ thuyết kiến trúc tiếp nối tinh hoa của xu hướng kiến trúc hiện đại ở nội dung: Duy trì chủ nghĩa tối thiểu, tạo hình khúc triết, đơn giản. Tạo hình kiến trúc phải từ trong ra nên có sự tinh khiết (trong suốt). Yếu tố công năng được khai thông bởi những không gian đa năng, không gian linh hoạt, không gian mở, ẩn dụ, ước lệ... Một mảnh đất mẫu mở cho những KTS thỏa sức sáng tạo. Một xu hướng mà tới nay vẫn còn nhiều KTS liên tục đạt giải cao quý Pritzker. Tiên phong thế hệ trên phải kể đến KTS Richard Meier (Mỹ). Cả sự nghiệp của mình luôn trung thành phát triển cách thức tạo hình của Le Corbusier, chú trọng tạo hình với chiều sáng tự nhiên, luôn hướng tới sự thuần khiết, mẫu mực trong sáng ở mọi không gian có lẽ là đỉnh cao của những không gian kiến trúc trong suốt), bởi những gam màu trắng với các tông khác nhau do phối kết các loại vật liệu tạo thành, ưa dùng dạng hình học cơ bản, hình tỉ lệ vàng... Nên công trình kiến trúc của ông bất kì ở môi cảnh nào đều trở nên sáng sủa, quý giá, được cộng đồng mọi quốc gia trân trọng.

Có thể kể đến nhiều KTS nổi danh ở xu hướng kiến trúc hiện đại nữa như: Glenn Murcutt, Peter Zumthor, KTS Cesar Pelli, Herzog&de Meuron, Santiago Calatrava...

### **3. Xu hướng ngôn ngữ tạo hình kiến trúc đương đại mới của thế hệ KTS trẻ**

Cùng với luận điểm của xu hướng kiến trúc hiện đại mới, mỗi KTS đương đại đều có tạo NNTHKT đa dạng, đặc sắc nhưng đều chung quan điểm, phản ánh, bày tỏ nhận thức của cá nhân về xã hội đương đại, định hướng về xã hội trong tương lai. Do đó, các KTS đương đại đều luôn tìm tòi, thử nghiệm, kết hợp những đòi hỏi thiết thực của xã hội, thêm vào với những tiến bộ của khoa học kỹ thuật, công nghệ máy tính, ứng dụng vật liệu xây dựng... tạo nên những NNTHKT đa dạng, giàu ý nghĩa, đáp ứng những nhu cầu vận động của xã hội mới. Tuy nhiên, vẫn có những giá trị tinh thần trong văn hóa truyền thống được bảo tồn, hướng tới những điều nhân bản trong tư duy sáng tạo kiến trúc,

Xuất phát từ những luận điểm trên. Một số KTS đương đại có những tư duy sáng tạo kiến trúc riêng biểu hiện với NNTHKT rõ nét, mạnh mẽ đã hình thành những trào lưu, xu hướng thiết kế kiến trúc mới, cơ sở để hình thành nhiều lối đi tư duy sáng tạo khác nhau.

Đối với những KTS trẻ tiêu biểu, ta đều nhận thấy chứa đựng trong tư duy sáng tạo sự kế cận của các bậc tiền bối, sự ảnh hưởng của thế hệ trước, lối tiếp cận vấn đề xã hội. Hiện đang đều ở giai đoạn "bóc vỏ kén" nhưng đều đã biểu hiện cho tư duy sáng tạo cá nhân một NNTHKT rất riêng, có tầm ảnh hưởng.

**KTS Ma Yansong (38t)** - Công ty MAD Architects (Trung Quốc) - được vinh danh 1/10 KTS có tính sáng tạo, tầm ảnh hưởng trên thế giới. Là người có tư duy sáng tạo kiến trúc chịu sự ảnh hưởng từ KTS Zaha Hadid. Với quan điểm thiết kế rằng "Kiến trúc là công cụ đem đến một tầm nhìn cho các thành phố của tương lai dựa trên những nhu cầu tinh thần và tình cảm của

con người, chú trọng đến để tạo ra một sự cân bằng giữa con người, thành phố và môi trường". Việc lý giải quan điểm trên, được biểu hiện với một NNTHK rất riêng, táo bạo. Nhiều hình ảnh mang tính trừu tượng, gợi cảm.



**KTS Bjarke Ingels (42t)** – Công ty BIG. Với quan điểm thiết kế, kiến trúc gắn liền, có sự hữu cơ với những thích ứng, biến đổi của xã hội, bối cảnh đô thị. Quan tâm sâu đến vấn đề môi trường, văn hóa bản địa. NNTHK luôn chứa đựng, truyền tải hình ảnh có tính xác định. Tạo nên tính hình tượng có sự khái quát hóa cao độ. Thần tượng của KTS BiG là cảm hứng khi xem các tác phẩm kiến trúc của KTS John Utzon, đặc biệt là Nhà hát Opera Sydney khi thiết kế là 38 tuổi.



*Ngôn ngữ Kiến trúc của KTS Bjarke Ingels với một số công trình đương đại tiêu biểu*

**KTS Sou Fujimoto (44t)**, với quan điểm kiến trúc là sự thể nghiệm do tác động, mối quan hệ hài hòa.

Con người - Thiên nhiên - Xã hội với một triết lý riêng biệt về nhận thức, đánh giá thế giới quan. Đề cao các giá trị sống truyền thống với một cách tiếp cận mang tính thời đại, thậm chí định hướng tương lai. Điều đó, làm nên cho KTS một NNTHK khá đặc biệt, gần như không dễ nắm bắt được bằng mắt

thường. Mà có thể cảm nhận được thông qua các giác quan hay tư duy biện chứng khác. Có thể là, một trong những tên tuổi kế thừa sau thế hệ như, Toio Ito, Ban Shigeru, Kengo Kuma, Kazuyo Sejma, Ryue Nishizawa.



*Ngôn ngữ Kiến trúc của KTS Kengo Kuma với một số công trình đương đại tiêu biểu*

NNTHK là vô cùng quan trọng, đây chính là năng lực thực, thuộc trí tuệ và tài năng sáng tạo của KTS, là thành phần duy nhất để tạo nên giá trị kiến trúc. Thông qua đó, ta nhận biết được tác giả, biết sâu về lối diễn tả, phong cách sáng tác, quan điểm và xu hướng sáng tác. Qua đó, chúng ta "Nghe" được giá trị thẩm mỹ của họ. NNTHK là "tài sản" riêng của mỗi KTS. NNTHK là sắc thái riêng, "cái tôi" của người nghệ sĩ. Người KTS tạo lập nên nghệ thuật kiến trúc, bởi vậy luôn cần được coi trọng để nhận định giá trị sáng tạo kiến trúc, nâng cao dân trí, cũng như việc phát hiện, nuôi dưỡng năng lực tạo hình kiến trúc của sinh viên trong quá trình đào tạo KTS.

Tiến Đạt (XDBT)

**Tài liệu tham khảo:**

1. Luận văn thạc sỹ của KTS Hoàng Tuấn Minh - ĐH KT Hà Nội (năm 2004), Hình & Khối trong sáng tác kiến trúc.
2. M.Cagan, dịch Phan Ngọc, Hình thái học của Nghệ thuật, NXB Hội nhà văn. Năm 2004, Mỹ học của Hêghen.
3. PGS, TS, KTS. Tôn Đại, Mối quan hệ kiến trúc và các ngành nghệ thuật, NXB Xây dựng, năm 2002.